

[Handwritten signature]

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI MIỀN BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 311 / QĐ-CTHTHHMB

Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2025

CHI NHÁNH HOA TIÊU III			
ĐẾN	Số: 205		
	Ngày: 30/6/25		
GỬ	CHỦ TRÌ	THỰC HIỆN	PHỐI HỢP
GIÁM ĐỐC		✓	
PGĐ PHẢI		✓	
PGĐ MÂY		✓	
P. TỔNG HỢP		✓	
P. HTPT		✓	
CÔNG ĐOÀN			
ĐTN			
BAN CHQS			

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành biểu giá dịch vụ lai dắt

GIÁM ĐỐC CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI MIỀN BẮC

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2024 của Bộ Giao thông vận tải Quyết định ban hành khung giá dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-TCTBĐATHH ngày 24/6/2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc về thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoa tiêu hàng hải miền Bắc.

Căn cứ tình hình thị trường cung cấp và sử dụng dịch vụ lai dắt trong khu vực hiện nay;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định Biểu giá dịch vụ lai dắt” của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Những nội dung chưa quy định tại Quyết định này sẽ được thực hiện theo Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải và Quyết định số 811/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2024 của Bộ Giao thông vận tải Quyết định ban hành khung giá dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 thay thế Quyết định 196/QĐ-CTHTHHMB ngày 27/12/2024 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc.

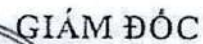
Điều 4. Tổ chức thực hiện

Các Phòng ban, Chi nhánh Hoa tiêu III của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc chịu trách nhiệm báo cáo Biểu giá quy định tại Quyết định này

Y
JH
VI
GH
C
PP

mt.

- Như Điều 4;
- Chỉ cục thuế khu vực III (đề b/c);
- Cục Hàng hải và đường thủy Việt Nam (đề b/c);
- CVHH Hải Phòng, Quảng Ninh;
- TCT ĐATHH Việt Nam (đề b/c);
- Chủ tịch Công ty; Ban KS (đề b/c);
- Phòng KTKH, Chi nhánh HT.III;
- Công khai trên Website Công ty;
- Lưu: HC, TCKT.



Nguyễn Đức Thành

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐÀM
AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI MIỀN BẮC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUY ĐỊNH BIỂU GIÁ DỊCH VỤ LAI DẮT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-CTHTHMB ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quyết định này quy định biểu giá dịch vụ lai dắt tại vùng nước cảng biển khu vực Quảng Ninh mà Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc cung cấp.
- Biểu giá dịch vụ lai dắt này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức cá nhân nước ngoài liên quan đến việc cung cấp và sử dụng dịch vụ lai dắt của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Biểu giá này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tàu thuyền chuyên dùng phục vụ dầu khí là tàu thuyền phục vụ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí hoặc thực hiện các hoạt động liên quan đến dịch vụ dầu khí.
- Tàu lai là tàu được thiết kế, đăng kiểm và đăng ký hoạt động làm dịch vụ lai dắt, hỗ trợ tàu vào, rời cập cầu, bến, phao neo.
- Hàng hóa xuất khẩu là hàng hóa có nơi gửi hàng (gốc) ở Việt Nam và có nơi nhận hàng (đích) ở nước ngoài.
- Hàng hóa nhập khẩu là hàng hóa có nơi gửi hàng (gốc) ở nước ngoài và nơi nhận hàng (đích) ở Việt Nam.
- Hàng hóa trung chuyển là hàng hóa được vận chuyển từ nước ngoài đến cảng biển Việt Nam và đưa vào bảo quản tại khu vực trung chuyển của cảng biển trong một thời gian nhất định rồi xếp lên tàu thuyền khác để vận chuyển ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.
- Hàng hóa quá cảnh là hàng hóa có nơi gửi hàng (gốc) và nơi nhận hàng (đích) ở ngoài lãnh thổ Việt Nam đi thẳng hoặc được xếp dỡ qua cảng biển Việt Nam hoặc nhập kho, bãi để đi tiếp.

7. Lướt dẫn tàu là việc hoa tiêu hàng hải dẫn tàu liên tục từ vị trí hoa tiêu lên tàu đến vị trí hoa tiêu rời tàu theo quy định.

8. Một chuyến được tính là tàu thuyền vào khu vực hàng hải 01 lướt và rời khu vực hàng hải 01 lướt.

9. Tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo bao gồm các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam được công bố theo quy định của pháp luật.

10. Mức giá dịch vụ: là mức giá cụ thể tương ứng với các loại hình dịch vụ theo bảng giá dịch vụ của Biểu giá này.

Điều 3. Đối tượng tính giá dịch vụ lai dắt tại cảng biển

1. Đối tượng tính giá dịch vụ tại cảng biển đối với hoạt động hàng hải quốc tế, bao gồm:

a) Tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh hoặc quá cảnh vào, rời, đi qua hoặc neo đậu tại khu vực hàng hải; tàu thuyền nước ngoài vào hoạt động tại cảng biển Việt Nam không thuộc vùng nước cảng biển;

b) Tàu thuyền hoạt động vận tải hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, trung chuyển, quá cảnh tại khu vực hàng hải;

c) Tàu thuyền vận tải hành khách từ Việt Nam đi nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam; tàu thuyền chuyên dùng hoạt động trên tuyến quốc tế vào, rời, đi qua hoặc neo đậu tại khu vực hàng hải;

d) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, trung chuyển, được bốc dỡ, giao nhận, bảo quản, neo đậu tại khu vực hàng hải;

đ) Hành khách của tàu khách từ nước ngoài đến Việt Nam (hoặc ngược lại) bằng đường biển, đường thủy nội địa vào, rời khu vực hàng hải.

2. Đối tượng tính giá dịch vụ tại cảng biển đối với hoạt động hàng hải nội địa, bao gồm:

a) Tàu thuyền hoạt động hàng hải nội địa vào, rời, đi qua hoặc neo đậu tại khu vực hàng hải;

b) Tàu thuyền vận tải hàng hóa, hành khách hoạt động hàng hải nội địa vào, rời, đi qua hoặc neo đậu tại khu vực hàng hải;

c) Tàu thuyền hoạt động trên các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo;

d) Hàng hóa nội địa được bốc dỡ, giao nhận, bảo quản, neo đậu tại khu vực hàng hải;

đ) Tàu thuyền chuyên dùng phục vụ dầu khí hoạt động tại các cảng dầu khí ngoài khơi, cảng chuyên dùng phục vụ dầu khí trong khu vực trách nhiệm của cảng vụ hàng hải.

3. Tàu công vụ không thuộc đối tượng tính giá theo quy định tại Biểu giá này;

Điều 4. Phân chia khu vực

Khu vực tính giá đối với dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dất được chia thành 03 khu vực như sau:

1. Khu vực I: bao gồm các cảng biển từ vĩ tuyến 20 độ trở lên phía Bắc và các cảng biển: từ Quảng Ninh đến Nam Định.

2. Khu vực II: bao gồm các cảng biển từ vĩ tuyến 11,5 độ đến dưới vĩ tuyến 20 độ và các cảng biển: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

3. Khu vực III: bao gồm các cảng biển từ dưới vĩ tuyến 11,5 độ trở vào phía Nam và các cảng biển: Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Cần Thơ, An Giang, Vĩnh Long, Cà Mau, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Trà Vinh.

Điều 5. Cách xác định giá dịch vụ lai dất

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành về quản lý giá dịch vụ tại cảng biển, chất lượng dịch vụ và tình hình thị trường, Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc quyết định mức giá cụ thể ban hành theo Quyết định số 311/QĐ-CTHTHHMB ngày 30/06/2025, mức giá cụ thể nằm trong khung giá theo Quyết định số 811/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2024 Quyết định ban hành khung giá dịch vụ lai dất tại cảng biển Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Các mức giá qui định tại Biểu giá này đã bao gồm 8% thuế GTGT.

Trường hợp khách hàng đủ điều kiện được hưởng thuế suất 0% thì áp dụng bằng mức giá quy định tại Biểu giá này chia cho (1+8% GTGT).

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc - Hoa tiêu III sử dụng hoá đơn theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Đồng tiền tính giá dịch vụ

1. Đồng tiền tính giá dịch vụ là Đồng Việt Nam hoặc Đô la Mỹ đối với dịch vụ lai dất cung cấp cho tàu thuyền hoạt động hàng hải quốc tế.

2. Đồng tiền tính giá dịch vụ là Đồng Việt Nam đối với dịch vụ lai dất cung cấp cho tàu thuyền hoạt động hàng hải nội địa.

3. Trường hợp chuyển đổi từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Đơn vị tính và cách làm tròn

1. Đơn vị tính dung tích: Tổng dung tích (GT) là một trong các đơn vị cơ sở để tính giá dịch vụ tại cảng biển. Đối với tàu thuyền không ghi GT chọn phương thức quy đổi có GT lớn nhất như sau:

a) Tàu biển và phương tiện thủy nội địa tự hành: 1,5 tấn trọng tải tính bằng 01 GT;

b) Sà lan: 01 tấn trọng tải toàn phần tính bằng 01 GT;

c) Tàu kéo, tàu đẩy, tàu chở khách (kể cả thủy phi cơ) và cầu nổi: 01 mã lực (HP, CV) tính bằng 0,5 GT; 01 KW tính bằng 0,7 GT; 01 tấn sức nâng của cầu đặt trên tàu thuyền tính bằng 06 GT;

d) Tàu thuyền chở khách không ghi công suất máy: 01 ghế ngồi dành cho hành khách tính bằng 0,67 GT; 01 giường nằm tính bằng 04 GT;

d) Trường hợp tàu thuyền là đoàn lai kéo, lai đẩy hoặc lai cập mạn: tính bằng tổng dung tích của cả đoàn lai kéo, lai đẩy hoặc lai cập mạn, bao gồm: sà lan, đầu kéo hoặc đầu đẩy.

2. Đơn vị tính công suất máy: công suất máy chính của tàu thuyền được tính theo HP, CV hoặc KW; phần lẻ dưới 01 HP, 01 CV hoặc 01 KW tính tròn là 01 HP, 01 CV hoặc 01 KW.

3. Đơn vị thời gian:

a) Đối với đơn vị thời gian là ngày: 01 ngày tính là 24 giờ; phần lẻ của ngày từ 12 giờ trở xuống tính bằng 1/2 ngày, trên 12 giờ tính bằng 01 ngày;

b) Đối với đơn vị thời gian là giờ: 01 giờ tính bằng 60 phút; phần lẻ từ 30 phút trở xuống tính bằng 1/2 giờ, trên 30 phút tính bằng 01 giờ.

4. Đơn vị khối lượng hàng hóa (kể cả bao bì) là tấn hoặc mét khối (m^3); phần lẻ dưới 0,5 tấn hoặc 0,5 m^3 không tính, từ 0,5 tấn hoặc 0,5 m^3 trở lên tính bằng 01 tấn hoặc 01 m^3 . Trong một vận đơn lẻ, khối lượng tối thiểu để tính giá là 01 tấn hoặc 01 m^3 . Với loại hàng hóa mỗi tấn chiếm từ 02 m^3 trở lên thì cứ 02 m^3 tính bằng 01 tấn.

Chương II: CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 8. Giá dịch vụ lai dắt

Giá dịch vụ lai dắt tàu thuyền tại khu vực I

STT	Loại dịch vụ	Đơn vị tính	Đơn giá
I	Giá dịch vụ lai dắt đối với tàu thuyền hoạt động hàng hải nội địa		
1	Dịch vụ lai dắt Tàu lai HC08 CS:700HP	Đồng/giờ	4.212.000

II	Giá dịch vụ lai dắt đối với tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế		
1	Dịch vụ lai dắt Tàu lai HC08 CS:700HP	USD/giờ	321,84

1. Cách tính giá dịch vụ lai dắt tàu thuyền

a) Thời gian lai dắt thực tế được tính từ thời điểm tàu lai bắt đầu thực hiện việc hỗ trợ lai, kéo, đẩy tàu thuyền được lai cho đến khi kết thúc việc hỗ trợ lai, kéo, đẩy tàu thuyền được lai theo yêu cầu của thuyền trưởng tàu được lai và hoa tiêu hàng hải dẫn tàu. Trường hợp thời gian lai dắt thực tế nhỏ hơn 01 giờ được phép làm tròn là 01 giờ. Thời gian lai dắt thực tế để tính giá dịch vụ tối đa là 02 giờ. Trường hợp thời gian lai dắt trên 02 giờ phải có xác nhận của thuyền trưởng hoặc hoa tiêu dẫn tàu, giá lai dắt chỉ được tính bằng 10% khung giá của 01 giờ cho toàn bộ thời gian lai dắt vượt quá 02 giờ;

b) Trường hợp cung cấp tàu lai với số lượng và công suất của tàu lai lớn hơn mức tối thiểu quy định tại nội quy cảng biển của cảng vụ hàng hải khu vực, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ lai dắt căn cứ số lượng và công suất tàu lai tối thiểu quy định tại nội quy cảng biển khu vực và mức giá trong Biểu giá để tính giá dịch vụ lai dắt;

c) Trường hợp cung cấp tàu lai với số lượng và công suất của tàu lai lớn hơn mức tối thiểu quy định tại nội quy cảng biển của cảng vụ hàng hải khu vực theo yêu cầu của cảng vụ hàng hải, hoa tiêu, thuyền trưởng hoặc hăng tàu, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ lai dắt căn cứ số lượng, công suất tàu lai thực tế và mức giá trong Biểu giá để tính giá dịch vụ lai dắt tàu thuyền;

d) Trường hợp dịch vụ lai dắt tàu thuyền không đáp ứng nhu cầu cho tàu thuyền vào khu vực cảng, bên thuê lai dắt được quyền ký kết hợp đồng thuê tàu lai từ khu vực khác;

d) Trường hợp dịch vụ lai dắt tàu thuyền không đáp ứng nhu cầu cho tàu thuyền vào khu vực cảng, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ lai dắt phải điều động tàu lai từ khu vực khác đến vị trí lai dắt, giá do hai bên tự thỏa thuận nhưng không vượt quá 70% mức giá trong Biểu giá và theo số giờ điều động thực tế;

e) Trường hợp doanh nghiệp cung cấp tàu lai không đáp ứng được công suất yêu cầu theo quy định tại nội quy cảng biển, phải sử dụng từ hai tàu lai trở lên thì giá dịch vụ lai dắt tàu biển tính theo mức giá trong Biểu giá tương ứng với công suất tàu lai tối thiểu theo quy định của nội quy cảng biển.

2. Đối với tàu lai chuyên dùng Azimuth hoặc tàu lai VSP (Voith Schneider Propeller) được áp dụng khung giá tối đa bằng 150% mức giá trong Biểu giá.

3. Trường hợp tàu lai đã tới vị trí đón tàu được lai dắt đúng thời gian theo yêu cầu của chủ tàu được lai và được cảng vụ hàng hải chấp thuận nhưng tàu được lai

dắt chưa tới khiến tàu lai phải chờ đợi thì bên thuê lai dất phải trả thêm tiền chờ đợi bằng 50% mức giá trong Biểu giá và theo số giờ chờ đợi thực tế.

4. Trường hợp tàu lai đã tới vị trí đón tàu được lai dất đúng giờ mà bên thuê lai dất đã yêu cầu và được cảng vụ hàng hải chấp thuận nhưng tàu yêu cầu được lai dất không sẵn sàng để điều động, tàu lai phải trở về vị trí xuất phát hoặc chuyển sang hoạt động khác thì bên thuê lai dất phải trả bằng 50% mức giá trong Biểu giá và theo số giờ điều động thực tế.

Chương III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Biểu giá này có hiệu lực thi hành từ 00 giờ 00 ngày 01 tháng 07 năm 2025.

Điều 10. Hướng dẫn sử dụng dịch vụ lai dất

Khách hàng là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhu cầu sử dụng dịch vụ lai dất của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc - Hoa tiêu III trực tiếp hoặc thông qua đại lý, đại diện của mình liên hệ với:

- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc

Địa chỉ: Số 19 đường Đà Nẵng, phường Gia Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Điện thoại: +84 0225 3859133; +84 0225 3686306

Fax: +84 0225 3827543; VHF: kênh 12

Website: www.pilotconorth.com

Email: congythoatieumienbac@vnn.vn

- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc - Hoa tiêu III

Địa chỉ: Số 41 Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam. *ph*

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Thành